

Bản án số: 113/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hải Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Phương

Bà Lê Thị Minh Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BG.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐ-ST ngày 11/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Thanh Giã 2, xã Tam Dị, huyện L, tỉnh BG.

**2. Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Thanh Giã 2, xã Tam Dị, huyện L, tỉnh BG.

Hiện đang lao động tại nước ngoài, không rõ địa chỉ.

Địa chỉ cuối cùng của chị T tại Việt Nam: thôn Thanh Giã 2, xã Tam Dị, huyện L, tỉnh BG.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Đặng Văn Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn anh, chị T được tự do tìm hiểu đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Dị, huyện L, tỉnh BG. Sau khi kết hôn chị T về nhà anh làm dâu và chung sống hòa thuận với gia đình nhà chồng. Năm 2016 anh đi lao động tại Hàn Quốc, vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn, đến khoảng giữa năm 2017 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, khoảng cuối năm 2017 chị T cũng sang Hàn Quốc lao động. Tuy nhiên, do mâu thuẫn từ trước nên khi ở Hàn Quốc vợ chồng cũng không liên lạc với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Trong thời gian mâu thuẫn vợ chồng nhiều lần nói chuyện với mong muốn tiếp tục chung sống để chăm sóc con nhưng do bất đồng quan điểm quá lớn nên không có kết quả. Khi hai bên gia đình biết chuyện có gọi điện khuyên bảo vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Kể từ giữa tháng 02/2017 đến nay anh và chị T không ai quan tâm đến nhau, ai có cuộc sống riêng của người đó. Nay anh về nước sinh sống và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là cháu Đặng Tuấn K, sinh ngày 30/6/2012 và cháu Đặng Quang A, sinh ngày 02/4/2015, hiện nay con chung đang sinh sống cùng anh. Sau khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Chị Nguyễn Thị T là bị đơn không có mặt tại địa phương, không gửi văn bản giấy tờ, tài liệu về cho Tòa án nhân dân tỉnh BG. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị T đến nay không nhận được thông tin của chị T.

Tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị X là mẹ chị T, bà X cho biết: Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, do chị T thường xuyên liên lạc về với gia đình nên bà đã thông báo cho chị T biết về việc anh Q có đơn ly hôn tại Tòa án. Chị cho biết, chị và anh Q hiện nay không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị cũng đề nghị Tòa án xử cho chị và anh Q được ly hôn nhau. Anh, chị có 02 con chung là cháu Đặng Tuấn Kiệt và cháu Đặng Quang Anh. Do chị đang lao động tại nước ngoài nên không đảm bảo việc nuôi con nên chị đồng ý giao con chung cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh chị không có tài sản, công nợ chung. Chị hiện đang lao động tại Hàn Quốc nhưng chị không cung cấp cho Tòa án địa chỉ nơi làm việc tại Hàn Quốc và ý kiến bằng văn bản cho Tòa án được. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết vụ án.

Cháu Đặng Tuấn K và cháu Đặng Quang A trình bày: Hai cháu hiện nay đang sinh sống cùng bố, nếu bố mẹ ly hôn hai cháu muốn được ở cùng bố.

Tại phiên tòa, anh Đặng Văn Q vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Đặng Văn Q; bản tự khai của bà Xuân là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị T và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271; Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn Q.

Cho anh Đặng Văn Q được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Giao cháu Đặng Tuấn K, sinh ngày 30/6/2012 và cháu Đặng Quang A, sinh ngày 02/4/2015 cho anh Đặng Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đặng Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Q khởi kiện xin ly hôn chị T và đề nghị giải quyết nuôi con chung. Vì vậy, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Theo Công văn trả lời số 5583/QLXNC-P5 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh ngày 20/3/2023 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an cung cấp, chị T xuất cảnh gần nhất ngày 25/11/2017, hiện chưa có thông tin nhập. Do chị T hiện nay đang ở nước ngoài, chị có hộ khẩu thường trú tại tỉnh BG nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh BG theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự:

[3.1] Về sự vắng mặt của nguyên đơn: anh Đặng Văn Q là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đặng Văn Q.

[3.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Căn cứ theo lời khai của nguyên đơn, bà X là mẹ đẻ chị T, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú cuối cùng của chị T trước khi xuất cảnh lần gần nhất là thôn Thanh Giã 2, xã Tam Di, huyện L, tỉnh BG. Tòa án nhân dân tỉnh BG đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án cho chị T thông qua bà Xuân và đề nghị bà X thông báo cho chị T. Bà X cho biết chị T vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, nhưng chị T không cung cấp địa chỉ cụ thể của chị T tại Hàn Quốc. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là trường hợp

bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cần tổng đạt cho bị đơn và xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn Q và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2012 tại UBND xã Tam Di, huyện L nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị T. HĐXX thấy: Sau khi kết hôn anh Q, chị T chung sống hòa thuận. Năm 2016 anh Q đi lao động tại Hàn Quốc, sau khi đi lao động một thời gian anh, chị phát sinh mâu thuẫn nên chị T chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, cuối năm 2017 chị T cũng sang Hàn Quốc lao động. Tuy nhiên, sau khi sang Hàn Quốc anh Q, chị T không ai chủ động liên lạc hỏi thăm nhau. Trong thời gian mâu thuẫn anh chị đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Anh Q xác định từ tháng 2/2017 đến nay anh, chị không còn liên lạc hỏi thăm nhau, ai có cuộc sống riêng của người đó. Như vậy, anh Q và chị T không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q, xử cho anh Q được ly hôn với chị T.

[5]. Về nuôi con chung: Anh Q, chị T có 02 con chung là cháu Đặng Tuấn K, sinh ngày 30/6/2012 và cháu Đặng Quang A, sinh ngày 02/4/2015. Hiện nay con chung đang sinh sống cùng anh Q và do anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh Q đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

HĐXX thấy hiện nay chị T đang lao động tại nước ngoài nên không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Các con chung đang sinh sống cùng anh Q, các cháu phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần và có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đặng Tuấn K và cháu Đặng Quang A.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do anh Q không yêu cầu nên nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6]. Về tài sản, công nợ chung: Do anh Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, anh Đặng Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[8]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn Q được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

**2.** Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Đặng Tuấn K, sinh ngày 30/6/2012 và cháu Đặng Quang A, sinh ngày 02/4/2015 cho anh Đặng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

**3.** Về án phí: Anh Đặng Văn Q phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000899 ngày 14/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BG. Xác nhận anh Đặng Văn Q đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo bản án: Anh Đặng Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh BG;
- Cục THADS tỉnh BG;
- UBND xã Tam Di, huyện L;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Hải Hương**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Hải Hương**

